

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Chuyên đề Khảo sát thực địa lĩnh vực trồng trọt (Đất, cây trồng, giống, bảo vệ thực vật).

- Mã số học phần: NNC003

- Số tín chỉ học phần: 3 tín chỉ

- Số tiết học phần: 0 tiết lý thuyết, 135 tiết thực hành và 40 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Nông Nghiệp

3. Điều kiện tiên quyết:

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Điều kiện song hành: Không

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
4.1	Giúp cho học viên hệ thống kiến thức về khoa học cây trồng, Bảo vệ thực vật, Đất và giống theo các điều kiện đất đai và khí hậu khác nhau. Giúp cho học viên hiểu được về các vùng sinh thái cây trồng, một số mô hình sản xuất tiêu biểu, hiện đại ứng dụng công nghệ cao và công nghệ 4.0 và tiềm năng trong sản xuất nông nghiệp ở Đồng Bằng Sông Cửu Long, miền Đông Nam Bộ, duyên hải miền trung, Tây Nguyên, Tây Bắc, Đông Bắc...	6.1.2a; 6.1.2b 6.1.2c
4.2	Học viên có thể đánh giá và đề xuất mô hình thích hợp với từng vùng sinh thái, ứng dụng công nghệ cao và công nghệ 4.0 Học viên có thể áp dụng và xây dựng các mô hình sản xuất công nghệ cao, công nghệ 4.0	6.2.2a, 6.2.2b
4.3	Học viên hình thành tính cách chủ động giải quyết các vấn đề đặt ra. Học viên có khả năng duy trì tác phong làm việc chuyên nghiệp, biết đặt mục tiêu, lập kế hoạch và phối hợp để hoàn thành mục tiêu đề ra	6.3a, 6.3b

5. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
CO1	Học viên hiểu được các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, công nghệ 4.0 ở các vùng sinh thái khác nhau ở Đồng Bằng Sông Cửu Long, miền Đông Nam Bộ, duyên hải miền trung, Tây Nguyên, Tây Bắc, Đông Bắc...	4.1	6.1.2a; 6.1.2b 6.1.2.c
CO2	Học viên có thể phân tích, tổng hợp các mô hình sản xuất và áp dụng trong điều kiện thực tế thích hợp.	4.1	6.1.2a; 6.1.2b 6.1.2.c
	Kỹ năng		
CO3	Học viên có khả năng thích ứng với điều kiện làm việc nhóm	4.2	6.2.2.a, 6.2.2.b
CO4	Học viên có kỹ năng tìm và đọc tài liệu, viết bài báo cáo, trình bày kết quả báo cáo và tranh luận. Học viên hình thành thói quen tự học tập suốt đời	4.3	6.2.2.a, 6.2.2.b
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO5	Học viên có khả năng duy trì tác phong làm việc chuyên nghiệp, biết đặt mục tiêu, lập kế hoạch và phối hợp để hoàn thành mục tiêu đề ra.	4.4	6.3.a; 6.3.b

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

- Học phần giúp học viên cao học chuyên ngành Khoa học cây trồng, Bảo vệ Thực vật, Khoa học đất, Di truyền và chọn giống cây trồng tiếp cận những tình huống thực tiễn có liên quan đến chuyên môn cây trồng như sự thay đổi hệ sinh thái cây trồng liên quan đến điều kiện đất, nước, sự khác biệt về hệ thống canh tác theo các vùng sinh thái và dịch hại cây trồng ảnh hưởng đến kỹ thuật canh tác, các mô hình sản xuất cây trồng có hiệu quả kinh tế cao, việc ứng dụng công nghệ cao và thực hành nông nghiệp tốt (GAP) trong sản xuất cây trồng. hiểu mối liên hệ giữa đất, nước và cây trồng ở từng vùng sinh thái khác nhau, từ đó liên hệ đến kỹ thuật canh tác cũng như trong việc ứng dụng trong thực tế sản xuất.

- Học phần đáp ứng chuẩn đầu ra 6.1.2a; 6.1.3; 6.2.2a,đ,e; 6.3 trong chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Khoa học cây trồng, Bảo vệ Thực vật, Khoa học đất, Di truyền và chọn giống cây trồng.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết: không

7.2. Thực hành

TT	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
0	Phổ biến kế hoạch học tập, giới thiệu các yêu cầu và nội dung học tập của học phần	24	CO1, CO2
1	Tham quan vùng trồng cây ăn trái, rau màu, lúa trên đất phù sa, đất phèn, đất đỏ, đất đồi núi...	24	CO1, CO2
2	Tham quan một số nhà máy sản xuất phân bón, thuốc BVTV, giống cây trồng, các mô hình sản xuất quy mô trang trại các loại cây ăn trái, sản xuất giống rau màu, chế biến nông sản và mô hình sử dụng đất.	24	CO1, CO2
3	Tham quan các mô hình canh tác nông nghiệp, kỹ thuật sản xuất cây ăn trái, rau màu theo công nghệ tiên tiến, quản lý trang trại sản xuất Rau củ, dây chuyền xử lý và đóng gói trái cây, rau củ xuất khẩu, đặc biệt là xuất khẩu đi những thị trường khó tính trên thế giới	20	CO1, CO2
4	Tham quan học tập các mô hình sử dụng đất vùng ven biển, đồi núi, trung du có hiệu quả	5	CO1, CO2
5	Tham quan Viện nghiên cứu, mô hình sử dụng đất ở Tây nguyên, Đông Bắc, Tây Bắc như mô hình trồng tiêu, cây ăn trái, cây công nghiệp ngắn, dài ngày,	5	CO1, CO2
6	Tham quan và học tập tại khu nghiên cứu và phòng thí nghiệm của Viện, Trường	12	CO1, CO2
7	Tham quan các trang trại, công ty sản xuất rau, hoa theo tiêu chuẩn GAP, hữu cơ ứng dụng công nghệ cao và công nghệ 4.0	12	CO1, CO2
8	Thảo luận về kết quả chuyến đi thực tế	5	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

73.. Báo cáo chuyên đề (mỗi nhóm 3-4 học viên)

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
	Mỗi nhóm sẽ trình bày một báo cáo chuyên đề về các mô hình sản xuất đã được học trong chuyến đi	4	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng dạy thông qua tham quan thực tế với sự thuyết giảng của báo cáo viên. Học viên sẽ báo cáo kết quả nội dung học tập từng ngày dưới dạng báo cáo ngắn, đồng thời thảo luận theo nhóm viết một bài báo cáo theo chuyên đề do giảng viên yêu cầu sau khi kết thúc chuyến thực tập. Mỗi nhóm từ 3-4 HV sẽ được yêu cầu (ngẫu nhiên) trình bày bằng Powerpoint nội dung chuyên đề của nhóm.

9. Nhiệm vụ của học viên:

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự đầu đủ chuyến đi thực tế.
- Thực hiện đầy đủ các bài báo cáo hàng ngày.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của học viên:

10.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	Báo cáo hàng ngày	10%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
3	Điểm báo cáo chuyên đề	- Báo cáo/thuyết minh - Được nhóm xác nhận có tham gia	30%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết/trắc nghiệm 90 phút - Tham dự đủ chuyến đi thực tế, báo cáo hàng ngày và báo cáo chuyên đề - Bắt buộc dự thi	60%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu

Số đăng ký cá biệt

[1] Nguyễn Bảo Vệ, Lê Thanh Phong, 2011. Giáo trình cây ăn trái. Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ.

[2] Nguyễn Bảo Vệ, Trần Văn Hậu và Lê Thanh Phong, 2011. 633.7- DDC 22
Giáo trình cây công nghiệp dài ngày. Nhà xuất bản Đại học Cần B100
Thơ.

[3] Kỹ thuật sản xuất rau sạch/Trần Thị Ba. 2010. -NXB Đại học NN.015356,
Cần Thơ, 2010. NN.015357,

Số thứ tự trên kệ sách: 635.04/ B100

NN.015351,
NN.015354
NN.015355,
MOL.087994,

MOL.087972,
MON.060720

[4] Trần Thị Ba và Võ Thị Bích Thủy, 2019. Giáo trình cây rau. 635 – DDC 23 B100
Nxb. Đại học Cần Thơ.

[5] Trần Thị Ba và Võ Thị Bích Thủy, 2016. Nâng cao hiệu quả
sản xuất rau đồng bằng sông Cửu Long bằng biện pháp ghép.
NXB Đại học Cần Thơ.

12. Hướng dẫn học viên tự học:

Ngày	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của học viên
1	Phổ biến kế hoạch học tập	4	0	- Nghiên cứu trước: + Xem lại cái tài liệu [1], [2], [3], [4], [5] + Xem kỹ chương trình của chuyến đi + Tra cứu tài liệu về các điều kiện đất đai, khí hậu và hệ thống canh tác của vùng đất ĐBSCL, miền ĐNB, Tây nguyên và duyên hải nam Trung bộ, Tây Bắc, Đông bắc... + Chuẩn bị tốt tài liệu để tham khảo và vật dụng cần thiết cho chuyến đi.
2	Đi thực tế	20	10 ngày (~20 tiết lý thuyết)	+ Ghi chép đầy đủ nội dung tham quan để viết báo cáo hàng ngày và báo cáo chuyên đề sau khi kết thúc chuyến đi. + Làm việc nhóm (<i>theo danh sách phân nhóm</i>): Thảo luận nhóm về nội dung tham quan để chuẩn bị cho báo cáo chuyên đề.
3	Thảo luận kết quả chuyến đi thực tế	4	0	+ Xem lại cái tài liệu [1], [2], [3], [4], [5] + Tập hợp các báo cáo, tài liệu ghi chép được trong chuyến đi.
4	Thi kết thúc học phần	2		Tham dự buổi thi kết thúc học phần

Cần Thơ, ngày 7 tháng 7 năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG KHOA



Lê Văn Vàng

TRƯỞNG BỘ MÔN

Lê Vĩnh Thúc